

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ nông
nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban
hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm
vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 68/TTr-SNN ngày 08/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận (*Danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Huy

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 1743 /QĐ-UBND ngày 17 /8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

T T	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí <i>(nếu có)</i>	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ DVC	Thực hiện qua dịch vụ BCCI				
I. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (04 TTHC)									
1. Lĩnh vực Chăn nuôi (04 TTHC)									
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	- 25 ngày làm việc: đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc. - 10 ngày làm việc: đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Chăn nuôi và Thú y; + Sở NN&PTNT.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.	<i>TTHC sửa đổi bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai và mẫu kết quả thực hiện TTHC</i>
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	05 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14	<i>TTHC sửa đổi</i>

		điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng				tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Chăn nuôi và Thú y; + Sở NN&PTNT.	thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.	<i>bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai và mẫu kết quả thực hiện TTHC</i>
3	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại quy mô lớn	25 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: + Chi cục Chăn nuôi và Thú y; + Sở NN&PTNT.	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.	<i>TTHC sửa đổi bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai và mẫu kết quả thực hiện TTHC</i>
4	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan	- Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020	<i>TTHC sửa đổi bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai và</i>

						giải quyết: + Chi cục Chăn nuôi và Thú y; + Sở NN&PTNT.	- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 - Thông tư số 24/2021/TT- BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.	<i>mẫu kết quả thực hiện TTHC</i>
--	--	--	--	--	--	--	---	--

Ghi chú: Quy trình nội bộ giải quyết 04 TTHC nêu trên thực hiện theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (do không có thay đổi về thời gian giải quyết TTHC).